TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 29 - 8 - 2023.
V/v "Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lô Thị H, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: số nhà 12, tổ 4, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà có mặt chị H, anh Thành).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau.

- Về hôn nhân: Chị Lô Thị H và anh Đỗ Minh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau được 01 năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên cho tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống tại tổ 4, phường MK. Trong thời gian khoảng 02 năm đầu nhìn chung là hòa thuận cho đến năm 2016 thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên đã bất đồng về quan điểm sống, cách sống, cách suy nghĩ. Do mâu thuẫn nên vợ chồng anh chị đã ra ngoài thuê nhà trọ ở để đỡ ảnh hưởng đến gia đình. Trong thời gian thuê nhà ở, thời gian đầu vợ chồng anh chị còn ở chung cùng phòng thuê với nhau nhưng từ tháng 4 năm 2023 đến nay mỗi

người sống một phòng và từ tháng 6 năm 2023 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên tình cảm hai bên dành cho nhau đã phai nhạt không còn nữa và mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên không thể hòa giải được. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và anh T cũng hoàn toàn nhất trí thuận tình ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Đỗ Mạnh H, sinh ngày 15/12/2013 (con trai) do cả hai bên đang cùng có trách nhiệm nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cả chị H và anh T đều có nguyện vọng muốn nuôi con chung và không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên không đề nghị giải quyết. Hiện chị H không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyện vọng của cháu Đỗ Mạnh H: Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với mẹ cháu là Lô Thị H.

* Tại phiên toà hôm nay:

- Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là cháu Đỗ Mạnh H vì chị nuôi dưỡng, chăm sóc cháu từ bé đến nay và hiện nay chị làm việc tại Công ty cổ phần VincomRetael với mức lương ổn định gần 13.000.000đồng mỗi tháng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Còn các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T cũng giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trước đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh và chị H được ly hôn. Về con chung: Anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Còn các vấn đề khác anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị H.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lô Thị H và anh Đỗ Minh T.

- Về con chung: Giao chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Mạnh H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- Về án phí: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đỗ Minh T có nơi cư trú tại tổ 4, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Lô Thị H và anh Đỗ Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lô Thị H và anh Đỗ Minh T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam đã đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, mặc dù vợ chồng anh chị có thời gian hơn 02 năm chung sống hòa thuận sau đó có rất nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, cách sống. Quá trình vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm dành cho nhau không còn nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh T hoàn toàn nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của hai bên là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Đỗ Mạnh H, sinh ngày 15/12/2013 (con trai). Chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Mạnh H. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng muốn trực tiếp nuôi con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm với con, song hiện nay chị H có công việc ổn định hơn anh T và cháu H lại muốn được ở với chị H. Vì vậy, cần giao cháu Đỗ Mạnh H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do chị H không đề nghị cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về con nuôi, con riêng: Chị H và anh T đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H, anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 54; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lô Thị H và anh Đỗ Minh T.

[2] Về con chung: Giao chị Lô Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Mạnh H, sinh ngày 15/12/2013 (con trai), cho đến khi cháu Đỗ Mạnh H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đỗ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lô Thị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H, anh T mỗi người phải nộp 75.000đ. Chị H được đối trừ với số tiền 300.000đ mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001680 ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Lô Thị H được nhận lại 225.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H, anh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Minh Khai, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên